

UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Số: /STTTT-CNTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày tháng năm 2020

V/v xin ý kiến góp ý vào dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch số 91-KH/TU ngày 24/01/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Kính gửi:

- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 307/UBND-KT ngày 22/01/2020 về việc đề xuất nội dung, xây dựng kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị; Sở Thông tin và Truyền thông đã nghiên cứu các chủ trương, định hướng chỉ đạo của Trung ương và tổng hợp, tiếp thu ý kiến đề xuất của các cấp, các ngành để xây dựng dự thảo Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 91-KH/TU ngày 24/01/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0 (*dự thảo Kế hoạch gửi kèm theo Công văn này*).

Để tiếp tục hoàn thiện dự thảo Kế hoạch, Sở Thông tin và Truyền thông trân trọng đề nghị các cơ quan, đơn vị (*như kính gửi*) tham gia ý kiến bằng văn gửi về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 05/03/2020 để tổng hợp trình UBND theo quy định.

Mọi thông tin khác xin liên hệ phòng CNTT: Ông Nguyễn Văn Khánh, Phó trưởng phòng CNTT, ĐT: 0886 088 666. Bản mềm (*bản Word*) văn bản tham gia ý kiến xin gửi theo địa chỉ: anntt_sttt@bacgiang.gov.vn.

Rất mong nhận được sự phối hợp của quý cơ quan, xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Lưu VT.

Bản điện tử:

- Như trên;
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Thị Thu Hà (b/c);
- Lãnh đạo sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc sở;
- BBT Sở (đăng VB);
- Phòng CNTT. Khánh.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Gia Phong

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 91-KH/TU ngày 14/01/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Thực hiện Kế hoạch số 91-KH/TU ngày 24/01/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, UBND tỉnh Bắc Giang ban hành kế hoạch thực hiện với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã nêu tại Kế hoạch số 91-KH/TU ngày 24/01/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0).

2. Yêu cầu

Nâng cao nhận thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, doanh nghiệp, người dân về tầm quan trọng của cuộc CMCN 4.0. Tuyên truyền sâu rộng quan điểm, chủ trương, chính sách của tỉnh trong việc ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu tiên tiến của cuộc CMCN 4.0 cho các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái.

Kế hoạch phải được triển khai quyết liệt, đồng bộ với sự vào cuộc của tất cả các cấp, các ngành; đồng thời có sự phân công trách nhiệm rõ ràng và có sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về cuộc CMCN 4.0

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở đối với nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử và tích cực, chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0 một cách thiết thực, hiệu quả. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ xây

dựng Chính quyền điện tử, tham gia cuộc CMCN 4.0 với mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện cải cách hành chính, phát triển kinh tế - xã hội; đổi mới phương thức và lề lối làm việc, tăng cường công tác cải tiến quy trình, chuẩn hóa các nghiệp vụ để ứng dụng CNTT hiệu quả hơn. Đề cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính tạo nền tảng xây dựng Chính quyền điện tử tại ngành mình, cấp mình.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử trong công tác lãnh đạo, quản lý và hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị. Từ đó có sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT ở các cấp, các ngành. Tăng cường tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng và phát triển CNTT của Đảng và Nhà nước trên các phương tiện thông tin đại chúng để thu hút, định hướng người dân, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin, tham gia xây dựng chính quyền điện tử.

- Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên tất cả các ngành, lĩnh vực và thúc đẩy chuyển đổi số, trọng tâm là phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử, tiến tới Chính quyền số.

- Ưu tiên chuyển giao và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ mới trong các ngành, lĩnh vực nhất là khoa học và công nghệ, công nghệ thông tin, nông nghiệp; tạo môi trường thuận lợi và hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm để người dân và doanh nghiệp là các chủ thể quyết định tham gia cuộc CMCN 4.0.

- Phát huy sự tham gia có hiệu quả của mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân và doanh nghiệp tích cực tham gia vào quá trình hoạch định và giám sát thực thi các chính sách có liên quan đến cuộc CMCN 4.0. Xây dựng cơ chế hợp tác giữa cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang với các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp để xây dựng và thực thi các chính sách.

2. Hoàn thiện quy định, chính sách tạo thuận lợi cho chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0 và quá trình chuyển đổi số

- Triển khai thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch của Trung ương và rà soát, bổ sung, hoàn thiện, xây dựng các quy định, chính sách về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ để góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số, internet và không gian mạng trên địa bàn tỉnh; đồng thời ngăn chặn kịp thời các tác động tiêu cực trên không gian mạng.

- Áp dụng các cơ chế, chính sách tài chính để khuyến khích, huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia, giai đoạn đến năm 2025 “*Hỗ trợ nghiên cứu, phát*

triển và ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0” và một số nhiệm vụ khác.

- Rà soát, bổ sung các ngành nghề kinh doanh mới có lợi thế, thế mạnh của tỉnh thực hiện ưu đãi đầu tư để thúc đẩy tham gia cuộc CMCN 4.0, tạo thuận lợi cho đổi mới sáng tạo. Triển khai các cơ chế cho doanh nghiệp nhà nước thực hiện đầu tư nghiên cứu phát triển.

- Xây dựng và hoàn thiện các quy định, quy chế về khai thác, sử dụng dữ liệu, quản trị dữ liệu, tạo thuận lợi cho việc tạo dựng, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu bảo đảm an toàn, an ninh mạng và định danh số.

- Nghiên cứu cơ chế chính sách xây dựng, phát triển nguồn nhân lực về khoa học công nghệ, phục vụ công tác nghiên cứu, nhất là lĩnh vực chuyển đổi số.

- Thúc đẩy việc tham gia cuộc CMCN 4.0 để giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu. Thực hiện số hóa các loại bản đồ quy hoạch của tỉnh trên hệ thống nền tảng bản đồ dùng chung của tỉnh.

- Rà soát, ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình, đề án, kế hoạch để đẩy mạnh việc triển khai xây dựng Chính quyền điện tử, phát triển các dịch vụ đô thị thông minh, hệ thống cơ sở dữ liệu, tiến tới Chính quyền số.

3. Phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu và nền tảng công nghệ xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số

- Xây dựng hạ tầng mạng truyền dẫn băng thông rộng trên địa bàn toàn tỉnh; hạ tầng mạng tin học diện rộng (WAN), mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan Đảng, Nhà nước bảo đảm hạ tầng đường truyền kết nối, liên thông, ổn định, tốc độ cao phục vụ họp trực tuyến, khai thác sử dụng các phần mềm dùng chung, phần mềm chuyên ngành của tỉnh và triển khai các ứng dụng trong quá trình chuyển đổi số.

- Phát triển hạ tầng bưu chính, viễn thông, chuyển dịch sang hạ tầng ICT là nền tảng cho chuyển đổi số như: Dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI), internet vạn vật (công nghệ IoT). Xây dựng chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn 2020 - 2025 bảo đảm phủ sóng 4G, 5G phủ diện thoại thông minh và mạng internet băng rộng.

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu của Tỉnh ủy và Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh để quản lý tập trung các hệ thống công nghệ thông tin dùng chung của toàn tỉnh, bảo đảm tính đồng bộ, hiện đại, đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử; bảo đảm kết nối đồng bộ và thống nhất với hạ tầng dữ liệu của quốc gia. Hình thành các hệ thống dữ liệu tin cậy, ổn định của Nhà nước và doanh nghiệp. Đầu tư trang bị các hệ thống thiết bị thu thập, lưu trữ, xử lý, bảo vệ dữ liệu công. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện chuyển đổi sử dụng địa chỉ Internet IPv6 phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Triển khai đồng bộ Hệ thống quản lý văn bản điều hành công việc trong các cơ quan Đảng, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến xã, liên thông với hệ thống quản lý văn bản điều hành của cơ quan nhà nước trên mạng Internet; đồng thời, tích hợp phần mềm Quản lý tài liệu hội nghị cấp ủy (cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, thường trực cấp ủy cấp tỉnh và huyện); tích hợp phần mềm

theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao; tích hợp phần mềm chữ ký số (cả trên thiết bị di động) nhằm tin học hóa công tác quản lý, soạn thảo, xử lý văn bản và hồ sơ công việc của các cơ quan, đơn vị, đồng thời trợ giúp có hiệu quả để lãnh đạo có thể dễ dàng chỉ đạo, giao việc, theo dõi tình hình xử lý công việc, hỗ trợ cho các chuyên viên trong việc xử lý các công việc hằng ngày.

- Triển khai xây dựng hạ tầng thanh toán số theo hướng đồng bộ, thống nhất, dùng chung, tận dụng và khai thác có hiệu quả hạ tầng mạng lưới viễn thông để triển khai các dịch vụ thanh toán cho người dân với chi phí thấp. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy mạnh mẽ thanh toán không dùng tiền mặt. Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng, sử dụng các hệ thống thanh toán số, hóa đơn điện tử.

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh mạng của tỉnh. Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược an ninh mạng quốc gia; Luật An ninh mạng. Triển khai, xây dựng hệ thống giám sát an toàn thông tin tỉnh Bắc Giang tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh để đánh giá rủi ro, giám sát, phát hiện tấn công, cảnh báo sớm, ngăn chặn kịp thời và ứng cứu các sự cố liên quan đến an toàn thông tin. Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh đóng vai trò là bộ não tổng hợp, phân tích, điều hành các hoạt động quan trọng của tỉnh thông qua việc thu thập, chuẩn hóa dữ liệu, ứng dụng công nghệ hiện đại.

- Xây dựng, phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Bắc Giang (LGSP) và các ứng dụng dùng chung như: Dịch vụ thư mục (AD/LDAP), dịch vụ xác thực một lần (SSO), dịch vụ chữ ký số, dịch vụ thanh toán trực tuyến, dịch vụ tin nhắn tự động (SMS),... tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang, bảo đảm tích hợp, kết nối liên thông và chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong nội bộ tỉnh và kết nối liên thông với hệ thống thông tin của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương.

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng và triển khai đồng bộ các hệ thống thông tin hỗ trợ các ngành trong quá trình cải cách hành chính và tham gia cuộc cách mạng lần thứ tư. Quan tâm đầu tư đảm bảo hạ tầng tích hợp dữ liệu và dịch vụ nền tảng dùng chung của các ngành, lĩnh vực quan trọng: Giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, công thương, tư pháp, văn hóa du lịch, khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông, nội vụ, kế hoạch và đầu tư, hệ thống thông tin quản lý văn thư, lưu trữ. Thực hiện tiếp nhận, kế thừa, sử dụng các CSDL đã được Trung ương đầu tư, xây dựng (*các CSDL về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, dân số, tài chính, bảo hiểm,...*).

4. Phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo

Thực hiện cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và khoa học công nghệ theo hướng ưu tiên các hoạt động tư vấn, đào tạo, nghiên cứu phát triển và chuyển giao các công nghệ mới của cuộc CMCN 4.0 theo Quyết định số 1431/QĐ-TTg ngày 26/10/2018 của Chính phủ về việc phê duyệt Quy

hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin và truyền thông đến năm 2021, định hướng đến năm 2030.

Ứng dụng công nghệ Blockchain, trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence), Internet kết nối vạn vật (Internet of things) trong các các lĩnh vực của đời sống xã hội, đưa tỉnh Bắc Giang phát triển nhanh, toàn diện và bền vững.

Thực hiện ưu tiên thu hút đầu tư các dự án đầu tư có nội dung nghiên cứu và phát triển, dự án sử dụng công nghệ tiên tiến. Phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh theo Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Quốc gia đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016.

Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu và ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

5. Phát triển nguồn nhân lực

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hệ thống giáo dục và đào tạo. Thực hiện xây dựng hệ thống thư viện điện tử, hệ thống đào tạo trực tuyến; xây dựng thí điểm mô hình trường học thông minh (*phòng học ảo, phòng thí nghiệm ảo, thiết bị ảo mô phỏng...*) tại mỗi cấp học trong giai đoạn 2021-2025, từng bước mở rộng trong từng cấp học và toàn ngành Giáo dục giai đoạn 2025-2030.

- Xây dựng chính sách ưu đãi, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về công tác tại tỉnh. Thực hiện rà soát, lựa chọn đội ngũ cán bộ công chức, viên chức có trình độ, năng lực và kinh nghiệm về lĩnh vực công nghệ thông tin (lựa chọn khoảng 20 người) để đào tạo, bồi dưỡng tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin nòng cốt, phục vụ tham mưu xây dựng và phát triển công nghệ thông tin của tỉnh.

- Rà soát, đánh giá, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức; đảm bảo đến 2025 có 100% cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, trong đó có 50% cán bộ công chức, viên chức trở lên đáp ứng ứng Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao. Từng bước đưa nội dung kỹ năng số vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng CNTT thường xuyên hằng năm cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức. Chuẩn hoá và tăng cường năng lực quản lý nhà nước về CNTT cho đội ngũ cán bộ quản lý các cấp. Nâng cao chất lượng cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang.

- Thực hiện đào tạo, đào tạo lại đội ngũ người lao động; khuyến khích các doanh nghiệp tham gia vào quá trình đào nghề cho người lao động, đảm bảo tạo ra nguồn lao động có trình độ kỹ năng chuyên sâu, có năng lực ứng dụng công nghệ, khai thác dữ liệu lớn, vận hành hệ thống máy móc, thiết bị công nghệ số phục vụ trong các khu công nghiệp công nghệ cao, đáp ứng xu hướng của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng

công nghệ số cho người dân, doanh nghiệp thông qua công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức trên phương tiện thông tin đại chúng, qua các hoạt động cộng đồng, qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng.

6. Phát triển các lĩnh vực ưu tiên

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách của Trung ương và rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc các hình thức hỗ trợ, khuyến khích thu hút các dự án đầu tư lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin; điện tử - viễn thông; an toàn, an ninh mạng; tài chính - ngân hàng; thương mại điện tử; nông nghiệp số; du lịch số; y tế, giáo dục và đào tạo số; hóa đơn điện tử trên địa bàn tỉnh. Chú trọng chính sách thu hút đầu tư các lĩnh vực trên ở các khu Công nghiệp, cụm công nghiệp.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) đất đai VILG tỉnh Bắc Giang (CSDL địa chính; CSDL thống kê, kiểm kê đất đai; CSDL quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; CSDL giá đất) bảo đảm đồng bộ, liên thông. Tiếp tục xây dựng và quản lý hệ thống tiếp nhận dữ liệu quan trắc môi trường chất thải tự động tại một số cơ sở và Khu, cụm công nghiệp thuộc diện phải lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường tự động trên địa bàn tỉnh.

- Về lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin; điện tử - viễn thông: Thực hiện các ưu đãi hỗ trợ khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực Công nghiệp CNTT, điện tử viễn thông có tiềm năng kinh tế và khoa học nhưng đảm bảo an toàn môi trường.

- Về lĩnh vực An toàn, an ninh mạng: Bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống Mạng LAN, WAN; Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh; Cổng thông tin điện tử; Một cửa điện tử ... và các ứng dụng khác.

Thực hiện thanh tra kiểm tra, xử lý về đảm bảo an toàn thông tin cá nhân, quyền tiếp cận thông tin, thương mại điện tử, mạng xã hội, trang thông tin điện tử ...

- Về lĩnh vực Tài chính ngân hàng: Cung cấp các dịch vụ công về tài chính trên hệ thống thông tin cấp tỉnh. Ứng dụng hỗ trợ người nộp thuế, thông quan tự động... Khuyến khích các ngân hàng, tổ chức tài chính áp dụng các phương thức thanh toán tiện lợi như: Thanh toán liên ngân hàng; thanh toán điện tử; thanh toán không tiếp xúc; thanh toán QR code; thanh toán trực tuyến cho các thủ tục hành chính công. Có quy định Giám sát, quản lý: Tiền điện tử, tài sản ảo; huy động vốn theo mô hình đa cấp.

- Xây dựng CSDL tài chính tích hợp có vị trí trung tâm từ các CSDL chuyên ngành gồm: CSDL về Giá, CSDL TABMIS, CSDL về ngân sách (dự toán, quyết toán), CSDL về tài sản công, CSDL về kế toán HCSN, CSDL về Kế toán xã, CSDL về quản lý đầu tư, CSDL về nợ công, CSDL về doanh nghiệp và ứng dụng trí tuệ nhân tạo để phân tích, tổng hợp số liệu, hỗ trợ công tác quản lý và điều hành trong lĩnh vực tài chính, ngân sách, giá, tài sản công, doanh nghiệp đảm bảo tính kịp thời, đầy đủ, công khai, minh bạch.

- Kết nối, trao đổi thông tin với cơ sở quốc gia về Tài chính của Bộ Tài chính đã được phê duyệt tại Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 về ban hành danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia cần ưu tiên triển khai tạo nền tảng phát triển chính phủ điện tử và các hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu của các cấp, các ngành của tỉnh.

- Về lĩnh vực Thương mại điện tử: Tuyên truyền, hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, công dân tiếp cận và sử dụng thương mại điện tử trong giao dịch tài chính. Hoàn thiện cơ chế chính sách cho trung tâm Logistics cấp vùng tại tỉnh Bắc Giang đi vào hoạt động. Thúc đẩy hỗ trợ phát triển các dịch vụ chuyên phát bưu chính. Xây dựng các sàn thương mại điện tử tập trung phục vụ nhu cầu của tỉnh, kết nối với các sàn thương mại của các tỉnh khác và toàn quốc. Chú trọng các sản kết nối mua bán các sản nông nghiệp, nông sản là thế mạnh của tỉnh.

- Về lĩnh vực Nông nghiệp: Ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý và sản xuất nông nghiệp; Ứng dụng công nghệ 4.0 trong kiểm tra, đánh giá, đảm bảo chất lượng, xuất xứ, an toàn thực phẩm ... Ứng dụng CNTT trong kết nối nhà sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, xuất khẩu, xây dựng các hệ thống sản nông sản, chuỗi cung ứng. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, tìm thị trường, phương án sản xuất, thương mại.

- Về lĩnh vực Văn hóa, Du lịch số: Quản lý, số hóa tài nguyên du lịch; Du lịch số, du lịch ảo 3D. Giới thiệu quảng bá du lịch tỉnh trên Internet. Ứng dụng kết nối các hạ tầng du lịch: Tọa du lịch, nhà hàng, khách sạn, mua sắm, giao thông... Số hóa các tác phẩm nghệ thuật, loại hình nghệ thuật tiêu biểu của tỉnh như Quan họ, Chèo...; thực hiện các buổi biểu diễn nghệ thuật, chương trình nghệ thuật trực tuyến; xây dựng các chương trình, bài viết, phóng sự, video được số hóa và quảng bá về truyền thống đặc sắc của văn hóa, con người tỉnh Bắc Giang.

- Về lĩnh vực Y tế : Xây dựng thí điểm bệnh viện thông minh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Bệnh viện Sản nhi và sau đó nhân rộng tới bệnh viện tuyến tỉnh, huyện trên địa bàn; Xây dựng các hệ thống thông tin: Hệ thống quản lý tổng thể ngành Y tế tỉnh; Dịch vụ Y bạ điện tử; Hệ thống khám chữa bệnh từ xa; Quản lý đầu thầu thuốc. Dịch vụ ứng dụng CNTT trong liên kết với các Trung tâm Y tế khác trong khám, chữa bệnh; Sử dụng dữ liệu lớn để phân tích bệnh dịch, phòng chữa bệnh trên địa bàn tỉnh;

- Về Giáo dục và đào tạo số: Triển khai các dự án Cơ sở dữ liệu, ứng dụng toàn ngành; Ứng dụng CNTT trong dạy và học; Tài liệu, thư viện điện tử, kho bài giảng; Liên kết đào tạo trực tuyến; Ứng dụng CNTT trong kiểm tra, sát hạch; Ứng dụng Nhà trường thông minh trong quản lý trường học, giao tiếp với gia đình, phụ huynh.

- Về Đô thị thông minh: Xây dựng thành phố Bắc Giang đáp ứng được cơ bản các tiêu chí về đô thị thông minh hoàn thành năm 2025, tiếp tục nhân rộng mô hình đô thị thông minh đến các địa phương (*đáp ứng yêu cầu*) trên địa bàn tỉnh.

- Ưu tiên nguồn lực cho triển khai hoạt động nghiên cứu- ứng dụng khoa học và công nghệ góp phần thúc đẩy việc tham gia Cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0

để giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu; xây dựng thí điểm bệnh viện thông minh, đô thị thông minh.

- Về Trung tâm giám sát điều hành thông minh: Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh của tỉnh (đặt tại Trung tâm THDL tỉnh) kết nối hệ thống với giám sát giao thông, tín hiệu giao thông thông minh và tích hợp dữ liệu các ngành, lĩnh vực thành kho dữ liệu lớn (big data) và ứng dụng phần mềm, các hệ thống trí tuệ nhân tạo để phân tích, tổng hợp số liệu, hỗ trợ công tác quản lý, đáp ứng kịp thời công tác lãnh đạo chỉ đạo của các cấp, các ngành.

7. Chủ động hội nhập quốc tế

- Chủ động trong công tác hội nhập quốc tế, tạo điều kiện đón tiếp các đoàn khách nước ngoài, nhất là các đoàn đến làm việc về ứng dụng công nghệ cao; mở rộng quan hệ với các đối tác nước ngoài, góp phần thu hút các doanh nghiệp nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin vào tỉnh.

- Tích cực đàm phán và ký kết các thỏa thuận quốc tế của tỉnh và các cơ quan, địa phương trong tỉnh về công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ cao, hiện đại.

- Đổi mới công tác vận động, xúc tiến đầu tư, thực hiện biên dịch các tài liệu xúc tiến đầu tư, các chính sách hỗ trợ, ưu tiên ứng dụng công nghệ 4.0 trong sản xuất kinh doanh, các tài liệu hướng dẫn thủ tục hành chính của tỉnh sang các thứ tiếng: Anh, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc để cung cấp thông tin cho các đối tác nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

- Thực hiện các chính sách về đầu tư trực tiếp nước ngoài theo hướng nâng cao tiêu chuẩn công nghệ, khuyến khích hình thức liên doanh và tăng cường liên kết, chuyên giao công nghệ giữa doanh nghiệp trong tỉnh với các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài. Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong xúc tiến đầu tư để chủ động trong công tác vận động, xúc tiến, thu hút đầu tư có mục tiêu theo hướng đa dạng hóa các hoạt động và phương thức xúc tiến đầu tư.

- Xây dựng bộ tiêu chí về thu hút đầu tư nhằm khai thác tối đa lợi thế của địa phương, thu hút các dự án phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng tăng hàm lượng các dự án ứng dụng công nghệ cao, đổi mới sáng tạo và sử dụng đất có hiệu quả, ít gây ô nhiễm môi trường.

- Tập trung mọi nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu phục vụ thu hút đầu tư nước ngoài của tỉnh, trong đó trọng tâm là hạ tầng về giao thông thông minh, các khu, cụm công nghiệp, điện, hạ tầng xã hội quanh các khu công nghiệp, khu đô thị có ứng dụng công nghệ cao, hiện đại. Quan tâm xây dựng các dự án khu du lịch nghỉ dưỡng, trung tâm thương mại, kết hợp căn hộ thông minh cao cấp tại trung tâm các huyện, thành phố.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài, đảm bảo thực hiện đầu tư theo đúng tiêu chí quy định. Ứng dụng CNTT, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý thông tin các dự án đầu tư nước ngoài từ khi được chấp thuận đầu tư đến khi hoạt động và thực hiện các quy định của tỉnh.

8. Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc,

các tổ chức chính trị - xã hội

- Trên cơ sở Chiến lược chuyển đổi số quốc gia, xây dựng kế hoạch chuyển đổi số các cơ quan Đảng, Nhà nước tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030, bảo đảm thống nhất, liên thông và đồng bộ; các tổ chức trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở phải tiên phong thực hiện chuyển đổi số, phấn đấu đạt mục tiêu đến năm 2025 cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội của tỉnh.

- Số hóa tài liệu và xây dựng cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ giúp cho Tỉnh ủy giải quyết vấn đề quản lý và phục vụ khai thác tài liệu lưu trữ nhanh chóng, chính xác, tạo điều kiện thuận tiện cho các cơ quan cấp ủy đảng, các cán bộ nghiên cứu được trực tiếp lựa tra cứu theo đúng yêu cầu sử dụng.

- Triển khai xây dựng các CSDL cốt lõi như: Văn kiện Đảng, Hồ sơ đảng viên, Hồ sơ Cán bộ công chức các cơ quan Đảng, Mục lục hồ sơ kho lưu trữ... để làm cơ sở kết nối, liên thông dữ liệu cho các hệ thống thông tin chuyên ngành dùng chung dữ liệu; CSDL người dùng các HTTT của Đảng (để thực hiện SSO); các danh mục dùng chung: Danh mục các đơn vị sử dụng các HTTT của Đảng; Danh mục các tổ chức Đảng; Danh mục các loại hồ sơ, tài liệu điện tử trong Hệ thống.

- Triển khai các nội dung tại Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh về Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng 2025, trọng tâm là các nội dung xây dựng các cơ sở dữ liệu của tỉnh đã nêu trong Kế hoạch. Thực hiện kết nối liên thông các hệ thống thông tin, hạ tầng cơ sở dữ liệu quốc gia, chia sẻ dữ liệu số, bảo vệ dữ liệu cá nhân, định danh và xác thực điện tử cho cá nhân, tổ chức phục vụ cho đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng chính phủ điện tử, kinh tế số.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chuẩn hóa và tăng cường năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu của Cuộc CMCN 4.0.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch này, đảm bảo mục tiêu và tiến độ đề ra.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến tới tất cả cán bộ đảng viên, công chức, viên chức về vị trí, tầm quan trọng, những thành tựu tiên tiến của cuộc CMCN 4.0 đối với phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh.

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, các nhóm giải pháp chính của Kế hoạch và các nhiệm vụ chủ yếu trong Phụ lục kèm theo Kế hoạch này tổ chức phân công, chỉ đạo các đơn vị, phòng, ban trực thuộc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao; thực hiện nghiêm túc, có chất lượng, đúng thời gian yêu cầu, gán các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm của từng sở, ngành, địa phương.

3. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền

hình tính chủ động phối hợp với các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch quán triệt, phổ biến kế hoạch sâu rộng trong các ngành, các cấp và toàn thể quần chúng nhân dân.

4. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị thuộc khối đảng triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Phụ lục.

5. Định kỳ hằng năm, các sở, ngành UBND các huyện, thành phố tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao về UBND tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) trước ngày 10/12 để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

6. Giao Sở Thông tin và Truyền thông đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai Kế hoạch này; tham mưu UBND tỉnh tổng hợp báo cáo sơ kết, tổng kết và báo cáo Chính phủ, Tỉnh ủy theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 91-KH/TU ngày 24/01/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Thông tin và TT (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP; các CV Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Bắc Giang, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu VT, TPKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Dương Văn Thái

**PHỤ LỤC: CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỐ 91-KH/TU
CỦA BTV TỈNH ỦY**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2020 của UBND Tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về cuộc CMCN 4.0			
1.1	Xây dựng kế hoạch và triển khai các chương trình, kế hoạch tuyên truyền nâng cao nhận thức về cuộc CMCN 4.0	Từ 2020-2025 và các năm tiếp theo	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương
1.2	Xây dựng kế hoạch và triển khai các chương trình, kế hoạch giám sát triển khai các chủ trương chính sách về cuộc CMCN 4.0	Từ 2020-2025 và các năm tiếp theo	Ủy ban mặt trận tổ quốc tỉnh	Các cơ quan, tổ chức đoàn thể
2	Cụ thể hóa và triển khai thực hiện hành lang pháp lý để chủ động tham gia Cuộc CMCN 4.0 và quá trình chuyển đổi số			
2.1	Xây dựng, cập nhật khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang phiên bản tiếp	Từ 2020- và các năm tiếp theo	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương
2.2	Hoàn thiện các quy định của tỉnh về sử dụng chữ ký số, Công thông tin điện tử tỉnh, Công dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh, đảm bảo an toàn an ninh thông tin.	Từ 2020- và các năm tiếp theo	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương
2.3	Nghiên cứu, xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình, đề án, kế hoạch để đẩy mạnh việc triển khai xây dựng Chính quyền điện tử, phát triển các dịch vụ đô thị thông minh, hệ thống cơ sở dữ liệu, tiến tới Chính quyền số.	Từ 2020- và các năm tiếp theo	Sở Thông tin và Truyền thông	
2.4	Nghiên cứu, xây dựng chính sách phát triển nguồn nhân lực về khoa học công nghệ, phục vụ công tác nghiên cứu, nhất là lĩnh vực chuyển đổi số	Từ 2020- và các năm tiếp theo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương
2.5	Kế hoạch thực hiện Đề án triển khai , áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	2020	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương

2.6	Kế hoạch thực hiện Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Quốc gia đến năm 2025	2020	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương
2.7	Kế hoạch phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.	2020	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương
2.8	Nghiên cứu, xây dựng các chính sách tài chính nhằm khuyến khích, huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ	Từ 2020- và các năm tiếp theo	Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương
2.9	Nghiên cứu xây dựng chính sách ưu tiên thu hút đầu tư các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp công nghệ cao để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số	Từ 2020- và các năm tiếp theo	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, địa phương
2.10	Xây dựng bộ tiêu chí về thu hút đầu tư nước ngoài nhằm khai thác tối đa lợi thế của địa phương.	2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, địa phương
2.11	Nghiên cứu xây dựng hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý thông tin các dự án đầu tư nước ngoài	2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, địa phương
2.12	Xây dựng Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025	2020	Sở Công thương	Các sở, ngành, địa phương
3	Phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu và nền tảng công nghệ xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số			
3.1	Đầu tư, nâng cấp hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu của Tỉnh ủy	Từ 2020- và các năm tiếp theo	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan, tổ chức đoàn thể
3.2	Nâng cấp hạ tầng mạng thông tin diện rộng, mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan Đảng. Nâng cấp băng thông rộng đường truyền kết nối mạng Internet tại Văn phòng Tỉnh ủy.	2021	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan, tổ chức đoàn thể
3.3	Triển khai hệ thống giám sát ATTT mạng, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, hệ thống đào tạo trực tuyến của các cơ quan Đảng theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.	2020-2025	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan, tổ chức đoàn thể
3.4	Triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu cốt lõi, phần mềm điều hành tác nghiệp, hệ thống thông tin dùng chung, chuyên ngành, kết nối, liên thông dữ liệu theo hướng dẫn của Trung ương	2020-2025	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan, tổ chức đoàn thể
3.5	Xây dựng Hệ thống thông tin tổng hợp tình hình KT-XH, ANQP, XD Đảng của địa phương tích hợp trí tuệ nhân tạo hỗ trợ công tác tham mưu, thẩm định các đề án.	2023-2025	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan, tổ chức đoàn thể
3.6	Xây dựng hệ thống thu thập, tổng hợp thông tin trên Internet tích hợp trí tuệ nhân tạo hỗ trợ ra quyết định.	2023-2025	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan, tổ chức đoàn thể

3.7	Ứng dụng phần mềm ghi biên bản hội nghị, tích hợp công nghệ nhận dạng AI, tự động chuyển giọng nói thành văn bản...	2021	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan, tổ chức đoàn thể
3.8	Ứng dụng phần mềm theo dõi kết quả thực hiện Nghị quyết, Kết luận, Chỉ thị của BCH Đảng bộ tỉnh/ huyện; Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy/Huyện ủy Các phần mềm chuyên ngành khác: Tài chính, kế toán, thanh toán điện tử, chấm điểm thi đua, quản lý điều xe...	2020-2030	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan, tổ chức đoàn thể
3.9	Đầu tư, nâng cấp hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh	Từ 2020- và các năm tiếp theo	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương
3.10	Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi các địa chỉ Internet đang sử dụng hiện tại (IPv4) sang địa chỉ Internet mới (IPv6) giai đoạn 2020-2025 phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử	2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương
3.11	Xây dựng, phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Bắc Giang	Từ 2020- và các năm tiếp theo	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương
3.12	Xây dựng Đề án chuyển đổi các địa chỉ Internet đang sử dụng hiện tại (IPv4) sang địa chỉ Internet mới (IPv6) giai đoạn 2020-2025 phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử	2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương
3.13	Nghiên cứu xây dựng hệ thống Cơ sở dữ liệu danh mục mở toàn tỉnh	Từ 2020- và các năm tiếp theo	Sở Thông tin và Truyền thông	
3.14	Nghiên cứu xây dựng kho dữ liệu dùng chung tỉnh Bắc Giang	Từ 2020- và các năm tiếp theo	Sở Thông tin và Truyền thông	
3.15	Xây dựng Hệ thống hỗ trợ tích hợp dữ liệu các ứng dụng tỉnh Bắc Giang	Từ 2020- và các năm tiếp theo	Sở Thông tin và Truyền thông	
4	Phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo			
4.1	Cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và khoa học công nghệ theo hướng ưu tiên các hoạt động tư vấn, đào tạo, nghiên cứu phát triển và chuyển giao các công nghệ mới của cuộc CMCN 4.0 theo Quyết định số 1431/QĐ-TTg ngày 26/10/2018 của Chính phủ	2021	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương

4.2	Xây dựng phần mềm ứng dụng Blockchain, trí tuệ nhân tạo (AI) để xúc tiến thương mại sản phẩm ra thế giới và tích hợp lên Sàn thương mại điện tử của tỉnh.	2021	Sở Công thương	Sở Thông tin và truyền thông
4.3	Xây dựng phần mềm tự động chấm điểm, quản lý sản phẩm OCOP (One commune one product) và tích hợp lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Sàn thương mại điện tử và trang thông tin sản phẩm OCOP của tỉnh.	2021	Sở Nông nghiệp phát triển nông thôn	Sở Thông tin và truyền thông
4.4	Ứng dụng Blockchain, trí tuệ nhân tạo (AI) vào quản lý sản xuất tự động kết nối cung cầu sản phẩm thuộc lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi, chăn nuôi của tỉnh trên Cổng thông tin nông nghiệp của tỉnh.	2022	Sở Nông nghiệp phát triển nông thôn	Sở Thông tin và truyền thông
4.5	Xây dựng và ứng dụng các giải pháp quản lý cổng thông tin truy xuất nguồn gốc nông sản tỉnh Bắc Giang	2020-2025	Sở Khoa học công nghệ	Sở Nông nghiệp PTNT và Sở Công thương
4.6	Xây dựng Đề án Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2030 và định hướng đến năm 2045	2021	Sở Kế hoạch đầu tư	Các sở, ngành, địa phương
4.7	Xây dựng Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia, nghiên cứu chế biến sâu sản phẩm nông nghiệp của tỉnh.	2021	Sở Nông nghiệp phát triển nông thôn	Các sở, ngành, địa phương
4.7	Xây dựng Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia, nghiên cứu chế biến sâu sản phẩm dược liệu của tỉnh.	2021	Sở Y tế	Các sở, ngành, địa phương
4.8	Xây dựng phần mềm hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng Blockchain, trí tuệ nhân tạo (AI) và IoT vào kiểm soát bệnh tật trong chăn nuôi.	2022	Sở Nông nghiệp phát triển nông thôn	Sở Thông tin và truyền thông
4.9	Ứng dụng Blockchain, trí tuệ nhân tạo (AI) lắng nghe thông tin trên mạng xã hội, báo chí... để phục vụ chỉ đạo điều hành của tỉnh	2021	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương
4.10	Ứng dụng Blockchain, trí tuệ nhân tạo (AI), IoT trong việc cải cách thủ tục hành chính của tỉnh để phục vụ người dân và doanh nghiệp.	2022	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương
4.11	Xây dựng chuyên trang đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp (tích hợp cổng thông tin tỉnh Bắc Giang)	2021	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương
4.12	Xây dựng Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong Ngành Du lịch	2022	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, địa phương
4.13	Xây dựng Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong tập luyện thể dục thể thao cho vận động viên.	2024	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, địa phương
4.14	Xây dựng Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc chăm sóc sức khỏe con người.	2023	Sở Y tế	Các sở, ngành, địa phương
4.15	Xây dựng Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo để theo dõi tình trạng giao thông	2024	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ngành, địa phương
4.16	Xây dựng Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong ngành giáo dục	2024	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, địa phương

4.17	Xây dựng Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc hỗ trợ trẻ khuyết tật, người già tại Trung tâm nuôi dưỡng.	2024	Sở Lao động thương binh và xã hội	Các sở, ngành, địa phương
5	Phát triển nguồn nhân lực			
5.1	Xây dựng kế hoạch, chính sách để thu hút nguồn nhân lực CNTT chất lượng cao; thực hiện đào tạo đội ngũ chuyên gia công nghệ thông tin (khoảng 20 người) để làm nòng cốt trong tham mưu giúp Tỉnh ủy, UBND tỉnh về phát triển CNTT và hỗ trợ hoạt động ứng dụng CNTT của các tổ chức trong hệ thống chính trị của tỉnh	Từ 2020- và các năm tiếp theo	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương
5.2	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý nhà nước về CNTT cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; phổ cập kiến thức CNTT theo chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT của Bộ Thông tin và Truyền thông cho cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin.	Từ 2020- và các năm tiếp theo		Các sở, ngành, địa phương
5.3	Thực hiện đẩy mạnh kỹ năng ứng dụng công nghệ số cho cộng đồng	Từ 2020 và các năm tiếp theo		Các sở, ngành, địa phương
5.4	Triển khai ứng dụng công nghệ số trong hệ thống giáo dục và đào tạo của tỉnh: Xây dựng hệ thống thư viện điện tử, hệ thống đào tạo trực tuyến, mạng học tập mở,...	Từ 2020- và các năm tiếp theo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, địa phương
5.5	Xây dựng thí điểm mô hình trường học thông minh tại mỗi cấp học trong giai đoạn 2021-2025, từng bước mở rộng trong từng cấp học và toàn ngành Giáo dục giai đoạn 2025-2030.	Từ 2021- và các năm tiếp theo		Các sở, ngành, địa phương
5.6	Nghiên cứu xây dựng thư viện học liệu mở tỉnh Bắc Giang	Từ 2020- và các năm tiếp theo		Sở Thông tin và Truyền thông
5.7	Nghiên cứu xây dựng kho học liệu và bài giảng, dùng chung tỉnh Bắc Giang	Từ 2020- và các năm tiếp theo		Sở Thông tin và Truyền thông
5.8	Thực hiện đào tạo, đào tạo lại và chuyển đổi nghề cho người lao động; xây dựng các chương trình hợp tác đào tạo giữa các cơ sở đào tạo nghề với doanh nghiệp.	Từ 2020- và các năm tiếp theo	Sở Lao động Thương binh - Xã hội	Các sở, ngành, địa phương
6	Phát triển các lĩnh vực ưu tiên			

6.1	Xây dựng đề án ứng dụng công nghệ tưới tự động trong các nhà lưới nhà màng ứng dụng công nghệ cao; vườn cây ăn quả.	Từ 2020- và các năm tiếp theo	Sở Nông nghiệp phát triển nông thôn	Sở Thông tin và truyền thông
6.2	Xây dựng đề án ứng dụng máy bay không người lái vào phun thuốc BVTV, bón phân,	Từ 2020-2025 và các năm tiếp theo	Sở Nông nghiệp phát triển nông thôn	Sở Thông tin và truyền thông
6.3	Nghiên cứu thực hiện truy suất nguồn gốc thịt thông qua phần mềm TE-Food Blockchain được cài đặt trên điện thoại, người dùng có thể kiểm soát, truy xuất được nguồn gốc thịt heo từ trang trại đến bàn ăn, bếp ăn tập thể, nhà hàng, khách sạn.	Năm 2020	Sở Nông nghiệp phát triển nông thôn	Sở Thông tin và truyền thông
6.4	Xây dựng đề án thực hiện quản lý thông tin trực tuyến trên đàn vật nuôi	Năm 2020	Sở Nông nghiệp phát triển nông thôn	Sở Thông tin và truyền thông
6.5	Xây dựng, triển khai đề án nuôi thủy sản tự động hóa tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025	Năm 2020	Sở Nông nghiệp phát triển nông thôn	Sở Thông tin và truyền thông
6.6	Xây dựng Đề án hệ thống bảo vệ rừng bằng camera hồng ngoại trực tuyến sử dụng pin, năng lượng mặt trời. Giúp doanh nghiệp, hộ sản xuất quan sát, bảo vệ và phát hiện cháy rừng qua điện thoại thông minh.	Năm 2020	Sở Nông nghiệp phát triển nông thôn	Sở Thông tin và truyền thông
6.7	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) đất đai VILG tỉnh Bắc Giang (CSDL địa chính; CSDL thống kê, kiểm kê đất đai; CSDL quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; CSDL giá đất) bảo đảm đồng bộ, liên thông	2020-2025	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Thông tin và truyền thông
6.8	Tiếp tục xây dựng và quản lý hệ thống tiếp nhận dữ liệu quan trắc môi trường chất thải tự động tại một số cơ sở và Khu, cụm công nghiệp thuộc diện phải lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường tự động trên địa bàn tỉnh.	2020-2026	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Thông tin và truyền thông
6.9	Xây dựng thí điểm bệnh viện thông minh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Bệnh viện Sản nhi tỉnh hoàn thành năm 2020; đến năm 2025, nhân rộng trên 50% các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện trên địa bàn.	Từ 2020- và các năm tiếp theo	Sở Y tế	Sở Thông tin và truyền thông
6.9	Nghiên cứu xây dựng hệ thống quản lý và đấu thầu thuốc tỉnh Bắc Giang	Từ 2020- và các năm tiếp theo	Sở Y tế	Sở Thông tin và truyền thông
6.10	Xây dựng thành phố Bắc Giang đáp ứng được cơ bản các tiêu chí về đô thị thông minh hoàn thành năm 2025	Từ 2020- và các năm tiếp theo	UBND Thành phố Bắc Giang	Sở Thông tin và truyền thông

6.11	Nghiên cứu xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh của tỉnh (đặt tại Trung tâm THDL tỉnh)	Từ 2020- và các năm tiếp theo	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương
6.11	Xây dựng Hệ thống phần mềm, CSDL quản lý các giá trị văn hoá, du lịch của tỉnh, bao gồm các khu di tích lịch sử, văn hoá tâm linh, làng nghề và văn hoá phi vật thể của tỉnh Bắc Giang;	Từ 2020- và các năm tiếp theo	Sở Văn hóa TT&DL	Theo đề xuất Sở VH
6.11	Xây dựng hệ thống du lịch 3D, thực tế ảo các khu di tích thắng cảnh diêm: Bảo tàng Bắc Giang, Đền Xương Giang, Di tích Hoàng Hoa Thám, Chùa Vĩnh Nghiêm.	Từ 2020- và các năm tiếp theo	Sở Văn hóa TT&DL	Sở Thông tin và truyền thông
6.12	Xây dựng Hệ thống quảng bá văn hóa và du lịch Bắc Giang trực tuyến.	Từ 2020- và các năm tiếp theo	Sở Văn hóa TT&DL	Sở Thông tin và truyền thông
6.13	Xây dựng Cơ sở dữ liệu và sàn giao dịch doanh nghiệp tỉnh Bắc Giang	Từ 2020- và các năm tiếp theo	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thông tin và truyền thông
6.14	Xây dựng Đề án Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào DTTS phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	2020	Ban dân tộc	Sở Thông tin và truyền thông
6.15	Xây dựng hệ thống, ứng dụng công nghệ IoT trong quá trình sản xuất - phân phối sản phẩm vải thiều Lục Ngạn đạt điều kiện xuất khẩu.	Từ 2020-2025	Sở Khoa học công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan
6.16	Đánh giá trình độ công nghệ, tốc độ đổi mới công nghệ và đề xuất các giải pháp thúc đẩy đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh	Từ 2020-2025	Sở Khoa học công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan
7	Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội			
7.1	Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu và chuyển đổi số các cơ quan trong hệ thống các cơ quan Đảng, Nhà nước tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020-2025	Từ 2020-2025 và các năm tiếp theo	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương
7.2	Đề án thực hiện chuẩn hóa và tăng cường năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu của Cuộc CMCN 4.0	Từ 2020-2025 và các năm tiếp theo	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương
7.3	Xây dựng Cổng thông tin dữ liệu mở (Open Data) tỉnh Bắc Giang.	Từ 2021	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương